



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 229 Dong Khoi St., Dist.1, Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 38 272 295 - Fax: (84.8) 38 272 300
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 383/2010/BCTC-KTTV-KT4

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN
VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT 6 THÁNG ĐẦU CỦA
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2010
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG**

Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2010, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010, được lập ngày 10 tháng 8 năm 2010, từ trang 07 đến trang 38 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Cơ sở ý kiến

Cơ sở ý kiến của chúng tôi về Báo cáo tài chính hợp nhất 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng được dựa trên ý kiến của các Kiểm toán viên về Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Công ty mẹ (*Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng*) và các Công ty con (*Công ty Cổ phần Dịch vụ và Đại lý Tân Cảng Số Một, Công ty Cổ phần Vận tải Tân Cảng Số Hai*) và trên cơ sở soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 chưa được kiểm toán của các Công ty liên kết (*Công ty Cổ phần Tiếp vận Suối Năng, Công ty Cổ phần Tân Cảng Cypress*).

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	383.967.679.398	181.120.585.255
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	383.967.679.398	181.120.585.255
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	299.946.346.502	135.827.851.345
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		84.021.332.896	45.292.733.910
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1.978.226.999	1.422.642.355
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	1.161.858.591	505.039.335
Trong đó: chi phí lãi vay	23		1.157.156.052	482.289.925
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	599.048.136	647.645.267
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	12.487.348.308	6.478.563.802
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		71.751.304.860	39.084.127.861
11. Thu nhập khác	31	VI.7	781.476.852	111.541.993
12. Chi phí khác	32	VI.8	813.145.080	187.200.795
13. Lợi nhuận khác	40		(31.668.228)	(75.658.802)
14. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	45	V.11	166.853.568	-
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		71.886.490.200	39.008.469.059
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.19	17.985.025.810	7.014.576.842
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		245.973.314	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>53.655.491.076</u>	<u>31.993.892.218</u>
18. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61		3.837.508.865	1.217.309.207
18. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	62	V.25	49.817.982.211	30.776.583.011
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	<u>2.930</u>	<u>1.810</u>

Lập, ngày 10 tháng 08 năm 2010

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc

Phạm Thị Hồng Thắm

Đỗ Thanh Trường

Nguyễn Văn Uẩn